

Số: 167 /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày 19 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất**

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 307/TTr – VPĐKĐĐ, ngày 19/02/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum (có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.

 **GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

 **A BYOT**

DANH SÁCH THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 02 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum.

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Phan Đình Phú - Phan Đình Long	CL 946563	20/01/2018	Thống Nhất	56	1	216	ODT(186.26) HNK(29.74)	TK1P
2	Phan Đình Long - Phan Đình Phú	CL 946564	20/01/2018	Thống Nhất	56	1	216	ODT(186.26) HNK(29.74)	TK1P
3	Hộ ông (bà): Võ Văn Ca và Trần Thị Ruộng	AA 392384	31/08/2004	Kroong	32	5	1967	T(400); Vườn(1567)	TKTP
4	Vũ Thị Hoa	AB 120471	04/02/2005	Trường Chinh	75-4	3	263	ODT(40) HNK(223)	CĐ
5	Hộ ông: Lê Hồng Khương	Q 317001	06/12/1999	Vinh Quang	13	26	4263	ĐRM	CNTP
6	Nguyễn Thị Yến Phụng	CT 221909	17/10/2019	Quang Trung	128	55	850	ODT	ĐKTS
7	Trần Thị Bê	BĐ 914020	15/04/2011	Hòa Bình	53	28	3425.2	ODT(40) HNK(3025.2)	CNTP
8	Hoàng Thị Thương	M 161682	25/05/1998	Trần Hưng Đạo	32	2C	245	ODT	CNTP